

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HS-PT

Ngày 14/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Trang

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hồng Sơn

Bà Thái Thị Hồng Vân

Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc – Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm vụ công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2018/TLPT-HS ngày 12/10/2018 đối với bị cáo Lê Viết D do có kháng cáo của bị cáo Lê Viết D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Viết D; tên gọi khác: không; sinh năm 1973; nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết Đ, sinh năm: 1949 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1952; anh chị em ruột có 5 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 1 con sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An từ ngày 08/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Người bị hại không có kháng cáo: Anh Ngô Trí V, sinh năm 1985, trú tại: xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1972, trú tại: xóm K, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2014, Lê Viết D đến nhà chị Lê Thị Hồng N ở xóm 2 (còn gọi là xóm), xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An chơi, thì gặp anh Ngô Trí V. Qua nói chuyện biết anh Viên đang có nhu cầu đi lao động ở Úc (Australia), D nói với anh V mình có người quen làm phó Giám đốc Công ty S ở thành phố H, hiện đang có một suất đi Úc, nếu anh V có nhu cầu thì D sẽ giúp, chi phí hết 18.400 AUD (đô la Úc), nộp trước cho D 4000 AUD để đặt cọc, số tiền còn lại chuyển cho D sau khi anh V lấy được Visa (thị thực nhập cảnh). Tin tưởng lời nói của D là thật, nên anh V đồng ý nhờ D giúp và nhờ chị N chuyển số tiền 4.000 USD (đô la Mỹ) cho D để đặt cọc làm thủ tục hồ sơ và lấy Visa cho anh V. Sau khi nhận tiền, D hứa hẹn khoảng 3 đến 6 tháng kể từ ngày nhận tiền là có Visa, nếu không sẽ hoàn trả lại tiền cho anh V. Sau khi nhận 4.000 USD của anh V, D không làm bất cứ việc gì liên quan đến việc đưa anh V sang Australia, mà sử dụng số tiền đó vào việc cá nhân của mình. Đến khoảng cuối tháng 4/2015, D tiếp tục hẹn chị N đến quán cà phê số 70, đường H, thành phố V uống cà phê. Tại đây, D lừa chị N là D đã làm được Visa cho anh V rồi nhờ chị N nói với anh V chuẩn bị số tiền còn lại để đi ra Đại sứ quán Úc ở Hà Nội nộp tiền lấy Visa, nếu quá 24 giờ mà không nộp tiền thì họ không chuyển Visa về, với mục đích để chiếm đoạt tiền của anh V. Tin lời nói của D, chị N điện thoại thông báo cho anh V là đã có Visa như D nói với chị N. Anh V tưởng thật, nên đã vay mượn của anh em, bạn bè được số tiền 14.400 AUD (đô la Úc) để cùng D đi ra Hà Nội lấy Visa. Khi đến Hà Nội, anh Viên thuê khách sạn ở cùng D và chị N để chờ lấy Visa. Tại đây, D khẳng định đã làm được Visa cho anh V, nhằm mục đích để anh V giao tiền cho D. Tin tưởng D đã làm được Visa cho mình, nên anh V đã giao tiếp cho D số tiền 14.400 AUD. Nhận tiền xong, D gọi taxi đến chở D và anh V đi lấy visa. Trên đường đi, D nói lái xe Taxi đi lòng vòng ở đường thành phố Hà Nội, để tạo lòng tin cho anh V. Sau đó, D đưa anh V vào một quán cà phê, nói anh V ngồi đây chờ D đi nộp tiền. Khi anh V yêu cầu được đi cùng thì D nói để D đi một mình. D đi khoảng 15 phút sau quay lại, nói với anh V đã nộp tiền rồi, nhưng do Visa về muộn nên phải chờ thêm. Anh V có hỏi D về biên lai nộp tiền, thì D nói vì là chỗ quen biết nên không lấy biên lai. Lúc này, chị N ở khách sạn ngồi chờ, không thấy D và anh V quay lại nên gọi điện cho D hỏi đã lấy được Visa cho V chưa, thì D nói chưa có và nói họ hẹn 1 tháng sau mới có. Lúc này, chị N biết đã bị D lừa, nên yêu cầu D trả lại tiền cho anh V, nhưng D không chấp nhận và nói

việc này không liên quan đến chị N, nên không được can thiệp vào. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh V, Duẩn đã chi tiêu vào việc cá nhân của mình hết.

Ngày 10/10/2015, anh Ngô Trí V đến nhà D yêu cầu trả lại toàn bộ số tiền trên, thì D hẹn đến tháng 6/2017 sẽ trả đầy đủ. Nhưng đến nay D mới trả cho anh V số tiền 85.000.000 đồng, số tiền còn lại D không có khả năng thanh toán.

Ngày 29/10/2017, anh Ngô Trí V gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tố cáo hành vi chiếm đoạt tài sản của Lê Viết D.

Bản kết luận giám định chữ viết số 03/KL-PC54(GĐTL) ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chữ ký, chữ viết “Lê Viết D” trên “Giấy nhận tiền” đề ngày 10/10/2014 ký tên Lê Viết D ký hiệu A1, chữ ký, chữ viết “Lê Viết D” trên “Giấy hẹn trả tiền” đề ngày 24/3/2016 ký hiệu A2, chữ ký, chữ viết “Lê Anh D” đề ngày 10/10/2014 ký tên Lê Anh D ký hiệu A3 với chữ ký của Lê Viết D trên các mẫu số sánh gồm: “Bản thanh lý hợp đồng lao động” đề ngày 18/8/2007 ký hiệu M1, “Đơn đề nghị cấp CMND” đề ngày 28/4/2017 ký hiệu M2, “Đơn xin đầu thú” ngày 8/11/2017 ký hiệu M3, “Bản tự khai” ngày 2/11/2017 ký hiệu M4, “Bản tự khai” ngày 8/11/2017 ký hiệu M5, “Biên bản ghi lời khai” ngày 8/11/2017 ký hiệu M6 là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 08/11/2017, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết Cơ quan Công an đang tiến hành điều tra, nên Lê Viết D đã đến Công an thành phố Vinh xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KLĐG ngày 26/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Vinh kết luận:

Tỷ giá trung tâm USD (đô la Mỹ) vào tháng 6/2014 là: 21.036 VND/1USD. Như vậy: $4000 \text{ USD} \times 21.036 \text{ VND} = 84.144.000 \text{ đồng}$.

Tỷ giá trung tâm AUD (đô la Úc) vào tháng 4/2015 là: 16.411.08 VND/1AUD. Như vậy: $14.400 \text{ AUD} \times 16.411.08 \text{ VND} = 236.319.552 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền mà Lê Viết D chiếm đoạt của anh Ngô Trí V là 320.463.552 đồng.

Vật chứng vụ án: Hai giấy nhận tiền đề ngày 10/10/2014; một giấy hẹn trả tiền đề ngày 24/3/2016.

Về dân sự: Bị cáo đã trả được 85.000.000 đồng, hiện anh Viên yêu cầu Duẩn bồi thường số tiền còn thiếu 235.463.552 đồng.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Viết D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Viết D 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, xử: Buộc bị cáo Lê Viết D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Ngô Trí V số tiền 235.463.552 đồng (hai trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm năm mươi hai) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án dân sự, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại.

Ngày 08/9/2018, bị cáo Lê Viết D có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân bị cáo là người tàn tật bẩm sinh, gia đình khó khăn, bố mẹ có công với cách mạng, đã khắc phục được một phần thiệt hại, xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Lê Viết D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị: Trong quá trình phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu về bố của bị cáo là Ông Lê Viết Đ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T từng có thời giam tham gia Dân công hỏa tuyến trong công cuộc kháng chiến cứu nước. Bị cáo chiến đoạt 320.463.552 đồng, đã khắc phục được một phần cho bị hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, Chấp chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Viết D, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lê Viết D từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/11/2017.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải trả lại tiền đã chiếm đoạt, nếu không trả thì không chấp nhận giảm án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Viết D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015, Lê Viết D đã hứa hẹn làm Visa cho anh Ngô Trí V để xuất cảnh sang Úc làm việc chiếm đoạt của anh Viên số tiền số tiền 4000 USD (tương đương với 84.144.000 đồng Việt Nam) và 14.400 AUD (tương đương với 236.319.552 đồng Việt Nam), tổng cộng là 320.463.552 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, tạo dư luận xấu trong xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Viết D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ, gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú; Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu bố đẻ ông Lê Viết Đ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị T từng có thời gian tham gia Dân công hỏa tuyến trong công cuộc kháng chiến cứu nước - đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bản thân bị cáo là người bị tật bẩm sinh. Xét bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ mới, căn cứ chính sách nhân đạo của pháp luật nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết D, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Viết D, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139, điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Lê Viết D 08 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/11/2017.

Về án phí: Bị cáo Duẩn không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND TP Vinh;
- Cơ quan THAHS CA TP Vinh
- Cơ quan điều tra CA TP Vinh;
- Chi Cục THADS TP Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- UBND xã Nghi Trung;
- Lưu Hồ sơ, VP Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang